

Ngày 30/09/2025	13,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	17.1%	15.1%	10.5%

	Q3/25	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 1.0%

	Q3/25		
DT thuần	64.0	QoQ	YoY
		▼ 12.0 ▼ 15.8%	▲ 10.0 ▲ 18.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	198	YoY
		▲ 10.0 ▲ 5.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	6.79	QoQ	YoY
		▼ 0.10 ▼ 1.5%	▲ 1.85 ▲ 37.4%
	tỷ VNĐ		

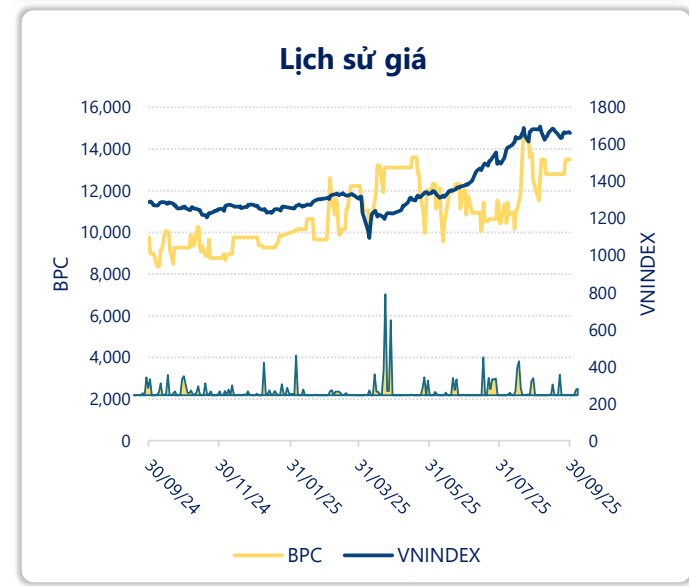
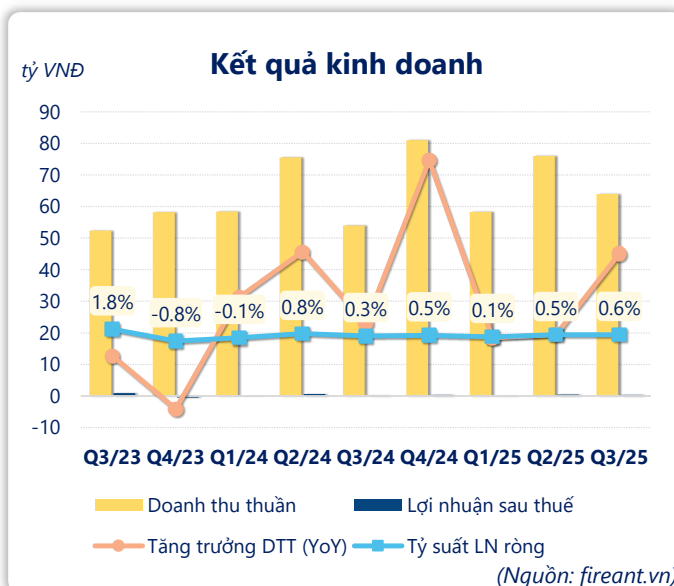
	9T 2025	
LN gộp	20.3	YoY
		▲ 2.50 ▲ 14.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	0.49	QoQ	YoY
		▼ 0.04 ▼ 8.0%	▲ 0.26 ▲ 112%
	tỷ VNĐ		

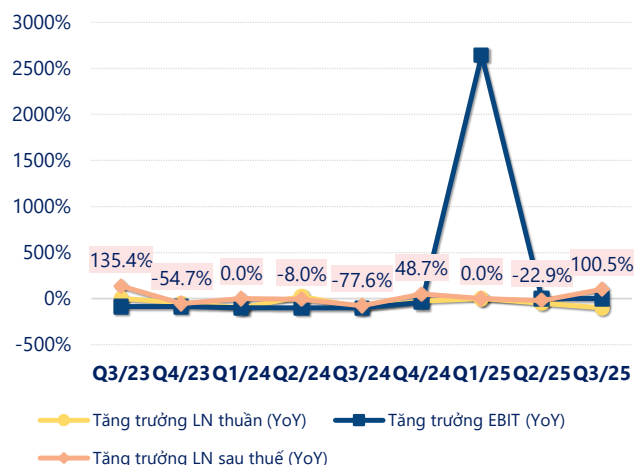
	9T 2025	
LN thuần	1.13	YoY
		▲ 0.23 ▲ 25.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.36	QoQ	YoY
		▼ 0.05 ▼ 11.5%	▲ 0.19 ▲ 114%
	tỷ VNĐ		

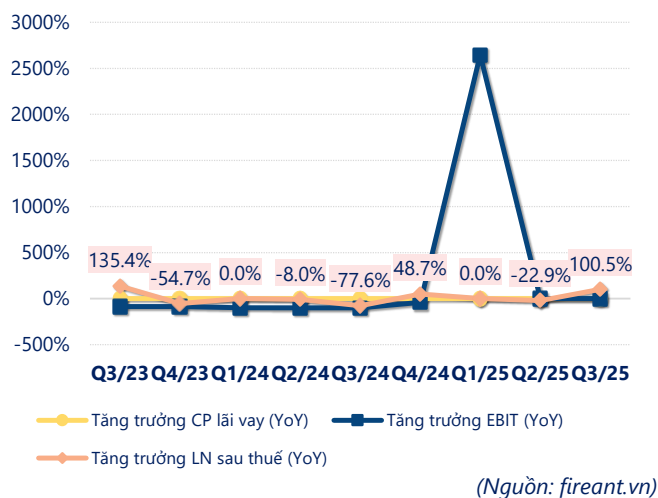
	9T 2025	
LN sau thuế	0.85	YoY
		▲ 0.12 ▲ 16.5%
	tỷ VNĐ	



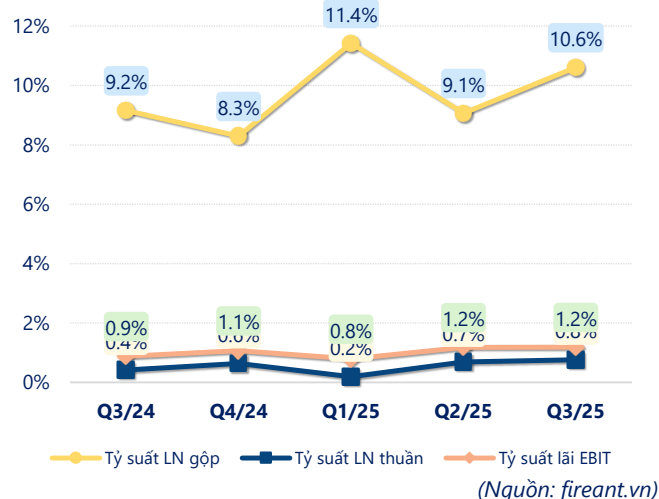
Tăng trưởng lợi nhuận



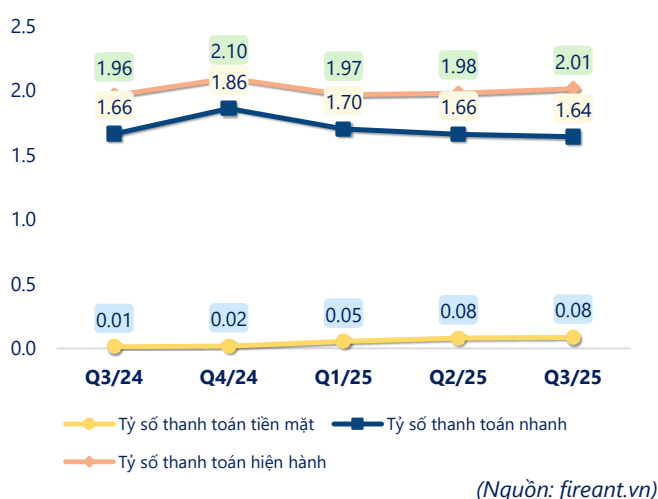
Tăng trưởng chi phí



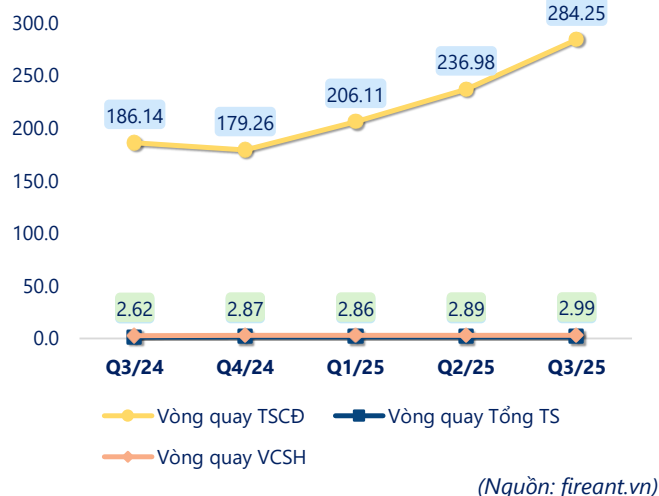
Tỷ suất lợi nhuận



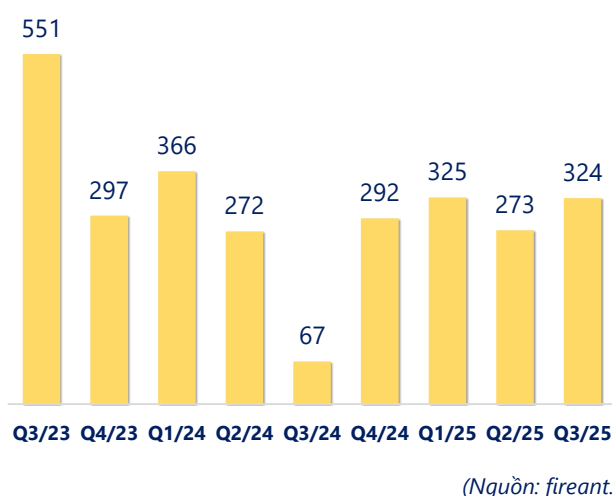
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	64.0	54.0	18.5%	198	188	5.6%
Giá vốn hàng bán	57.2	49.0	16.7%	178	170	4.7%
Lợi nhuận gộp	6.79	4.94	37.4%	20.3	17.8	14.2%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	25.1%
Chi phí TC	0.28	0.25	13.4%	0.89	1.21	-26.5%
Chi phí lãi vay	0.28	0.25	13.4%	0.96	1.10	-12.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.56	1.48	5.1%	5.61	5.05	11.3%
Chi phí QLDN	4.46	2.99	49.2%	12.7	10.7	19.3%
LN thuần từ HĐKD	0.49	0.23	112%	1.13	0.90	25.0%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.00		0.03	0.05	-40.7%
LN trước thuế	0.48	0.23	107%	1.16	0.95	21.4%
Lợi nhuận sau thuế	0.36	0.17	114%	0.85	0.73	16.5%
LNST của CĐ cty mẹ	0.36	0.17	114%	0.85	0.73	16.5%

(Nguồn: fireant.vn)

